

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày: 09 -5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN, TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Thiệu
Ông Bùi Hồng Đông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Khuất Duy Xuân Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

BÙI LINH N, sinh ngày 02 tháng 6 năm 2002 tại Lạc Sơn – Hòa Bình. Nơi cư trú: Xóm C, xã H, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Bùi Thị X; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bùi Hải D, sinh năm 2003. Trú tại: Xóm C, xã Y, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Người đại diện Bị hại: Bà Bùi Thị P, sinh năm 1981. Trú tại: Xóm C, xã Y, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị X, sinh năm 1976. Trú tại: Xóm C, xã H, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình. Có mặt.

Bà Bùi Thị P, sinh năm 1981. Trú tại: Xóm C, xã Y, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Bùi Đức T1, sinh năm 2001. Trú tại: Xóm B, xã Y, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

Anh Bùi Quyết C, sinh năm 2003. Trú tại: Xóm C, xã Y, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình. Vắng mặt.

Anh Bùi Thanh T, sinh năm 2002. Trú tại: Xóm B, xã Y, huyện Lạc Sơn,

tỉnh Hoà Bình. Vắng mặt.

Anh Bùi Văn L, sinh năm 2004. Trú tại: Xóm T, xã Y, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình. Vắng mặt.

Anh Bùi Văn H, sinh năm 2003. Trú tại: Xóm C, xã Y, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

Anh Bùi Văn D1, sinh năm 2001. Trú tại: Xóm C, xã H, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình. Có mặt.

Ông Bùi Văn H2, sinh năm 1977. Trú tại: Xóm B, xã Y, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 10/12/2020, Bùi Đức T1 làm 04 mâm cơm tổ chức sinh nhật và có mời Bùi Quyết C, Bùi Hải D, Bùi Thanh T, Bùi Văn L, Bùi Văn D, Bùi Linh N và một số người nữa đến ăn cơm uống rượu mừng sinh nhật T1. Trong quá trình ăn uống, C ngồi cạnh mâm cơm với N và nghe N nói chuyện thì ghét thái độ nói chuyện của N. Sau khi ăn xong, C đi xuống sân nhà T với mục đích đợi N xuống thì đánh. Tại sân nhà T, C gặp D và rủ D đánh N, D đồng ý. Khi đó, C còn gặp D và đứng nói chuyện với D. Một lúc sau thì N xuống và đi lại chỗ C, D, D1 đang nói chuyện. C và N xảy ra việc cự cãi nhau; C dùng tay túm cổ áo N định đánh thì được can ngăn nên dừng lại. N đi ra chỗ bãi sỏi cách đó khoảng 03m thì bị L đánh bất ngờ từ phía sau một cái vào gáy làm N choáng váng. Thấy vậy, C và D cũng lao vào dùng tay, chân đánh N. N bỏ chạy vào gầm nhà sàn còn C, D, L cùng một số người nghe bố T quát “Đánh nhau thì đi ra ngoài đường, không được đánh nhau trong nhà tao” nên đi ra ngoài cổng nhà T. C nói với D đợi N ra thì đánh tiếp, D đồng ý. N vào gầm nhà lấy được 01 con dao đi ra hướng cổng với mục đích đánh lại những người vừa đánh mình. Khi đến khu vực gần cổng, chưa kịp đánh ai thì bất ngờ N bị L dùng chân đánh lên từ phía sau làm N bị ngã nằm xuống đất. Thấy vậy, C, D, L, T cùng xông vào dùng tay chân đánh, đập vào đầu, vào người của N khi N đang nằm dưới đất. Bị đánh nên N dùng tay trái ôm đầu, tay phải cầm dao vung chém lên phía trên nhiều nhất nhằm xua đuổi đám người đánh mình. Quá trình vung dao N có chém phải tay trái của D gây thương tích. Sau đó, N bỏ dao vùng dậy bỏ chạy ra ngoài đường nhưng vẫn bị T đập từ phía sau ngã xuống mương nước bên đường. Cả nhóm C, D, L, T tiếp tục lao vào dùng tay, chân đánh, đập N dưới mương nước. Sau đó, N vùng dậy chạy vào phía trong đồi. C và một số người đuổi theo nhưng không được. Lúc này Bùi Hải D mới biết tay mình bị chém chảy máu, được sơ cứu và đưa đi cấp cứu, điều trị.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 34/TgT, ngày 10/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh - Sở Y tế Hoà Bình kết luận Bùi Hải D bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 32% do vật có cạnh sắc tác động.

Tang vật thu giữ và quá trình xử lý vật chứng: Tang vật thu giữ tại giai đoạn điều tra là 01 con dao mũi bằng, lưỡi dao bằng kim loại dài 41 cm, chuôi gỗ. Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Bùi Hải D yêu cầu bị cáo bồi thường tổng các khoản tiền điều trị thương tích là 105.850.000 (*Một trăm linh năm triệu, tám trăm năm mươi nghìn*) đồng và một khoản tiền tổn hại tinh thần theo quy định của pháp luật. Bị cáo Bùi Linh N đã tác động cùng gia đình bồi thường cho bị hại được 30.000.000 (*Ba mươi triệu*) đồng. Bản thân bị cáo N bị nhóm người gồm Bùi Văn C, Bùi Hải D, Bùi Văn L, Bùi Thanh T đánh nhưng không có yêu cầu gì đối với các đối tượng này về trách nhiệm dân sự.

Tại Bản cáo trạng số 11/CT-VKS, ngày 29/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo Bùi Linh N về tội “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” theo khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với Bùi Hải D, Bùi Văn C, Bùi Văn L, Bùi Thanh T có hành vi dùng tay, chân đánh Bùi Linh N nhưng Bùi Linh N chỉ bị thương nhẹ, không phải đi điều trị và không có yêu cầu, đề nghị gì nên Cáo trạng không đề cập xử lý. Các đối tượng này đã bị Công an huyện Lạc Sơn xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, tội danh và điều khoản luật áp dụng đối với bị cáo. Xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ; không khấu trừ thu nhập của bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Về vật chứng của vụ án là công cụ phạm tội nên cần tịch thu để tiêu hủy. Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo bồi thường thỏa đáng cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Bị hại yêu cầu xử lý bị cáo về trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự bị hại, người đại diện bị hại đề nghị bị cáo bồi thường theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình; không có ý kiến gì về nội dung cáo trạng phản ánh; không kêu oan, xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức bồi thường hợp lý theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi hoàn số tiền đã bỏ ra bồi thường thay cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Cơ quan điều tra, của Kiểm sát viên, của Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên xác nhận là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo:* Tội ngày 10/12/2020, Bùi Linh N đã có hành vi dùng dao khua nhiều nhát về phía đám người đánh mình là Bùi Văn C, Bùi Hải D, Bùi Văn L và Bùi Thanh T làm Bùi Hải D bị chém vào cẳng tay của Bùi Hải D gây tổn hại sức khỏe cho Bùi Hải D 32%. Hành vi của Bùi Linh N thực hiện khi bị cáo bị các đối tượng nêu trên vây đánh và trong tư thế nằm dưới đất sau khi bị đập ngã bất ngờ và không kịp chạy. Mục đích khua dao về phía các đối tượng nhằm ngăn cản, đẩy lùi sự tấn công trái pháp luật của các đối tượng trên khi bị xâm hại sức khỏe, tính mạng. Khi đó, Bùi Linh N không có phương án lựa chọn nào khác nên hành vi trên được coi là hành vi phòng vệ của Bùi Linh N. Tuy nhiên, các đối tượng dùng tay, chân đánh bị cáo nhưng bị cáo lại dùng dao gây ra thương tích tới 32% sức khỏe cho Bùi Hải D, bản thân bị cáo không có tổn thương nghiêm trọng nào. Do đó, hành vi phòng vệ của bị cáo rõ ràng là quá mức cần thiết. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Bùi Hải D nằm trong khoảng 31% đến 60%. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản luật áp dụng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:* Tội phạm mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Tuy bị cáo chỉ phòng vệ, chống trả lại sự tấn công trái pháp luật của bị hại và những người khác nhưng quá mức cần thiết; đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Do vậy, cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo bị cáo trở thành công dân bình thường, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả. Bị cáo chưa từng phạm tội và lần phạm tội này bị truy tố ở khung hình phạt có mức hình phạt cao nhất là cải tạo không giam giữ đến 03 năm nên được coi là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Ngoài ra, bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Đây là những tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[5] *Về tang vật của vụ án:* Tang vật của vụ án con dao mũi bằng, lưỡi dao bằng kim loại dài 41cm, chuôi gỗ là công cụ phạm tội nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền do phải chi phí cấp cứu, điều trị là 105.850.000 (*Một trăm linh năm triệu, tám trăm năm mươi nghìn*) đồng và một khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần. Trong đó 39.986.000 đồng có hoá đơn chứng từ, còn lại không có hoá đơn, chứng từ là 65.864.000 đồng. Bị hại phải đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hoà Bình và Bệnh viện Việt Đức rải rác từ ngày 10/12/2020 đến ngày 22/6/2021 và phải chi phí viện phí tiền xe đưa đi cấp cứu, đi lại nhiều lần điều trị, tiền thuốc, tiền mua dụng cụ y tế, phục hồi chức năng, tiền ăn, tiền công người chăm sóc. Do bị

hại và bị cáo không thỏa thuận được mức bồi thường nên theo quy định của pháp luật, các khoản bồi thường bị hại yêu cầu được chấp nhận gồm: Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe là chi phí mua thuốc, dụng cụ y tế có hóa đơn hết 32.627.970 đồng. Đối với chi phí đi lại chỉ được chấp nhận hai chuyến xe thuê cấp cứu đi và về từ Bệnh viện Việt Đức là 4.600.000 đồng, tiền bác sỹ đi cùng hai chuyến là 700.000 đồng, còn lại 11 lần đi lại từ Lạc Sơn đến Bệnh viện Việt Đức, do bị hại đã phục hồi sức khỏe, không phải là đi cấp cứu nên chỉ được chấp nhận theo giá vé đi lại của phương tiện giao thông công cộng là 150.000đ/vé x 2 vé cho 02 người x 11 lần = 3.300.000 đồng + 3.300.000 đồng lượt về = 6.600.000 đồng; Bị hại còn tuổi vị thành niên, chưa lao động nên không có thu nhập bị mất; Người chăm sóc bị hại là bà Bùi Thị P là giáo viên có lương và trong thời gian chăm sóc bị hại không bị trừ lương nên không được tính; tiền thuê nhà trọ 05 ngày x 250.000 đồng/ngày = 1.250.000 đồng. Đối với yêu cầu tiền ăn thì chỉ chấp nhận khoản tiền ăn cho bị hại do bị hại chưa lao động có thu nhập là 28 ngày x 200.000đ/ngày = 5.600.000 đồng, còn người chăm sóc đã có thu nhập nên không chấp nhận. Tổng thiệt hại tính thành tiền là 51.377.970 đồng. Ngoài ra, xét bị hại còn bị tổn thất về tinh thần; khó xin việc làm và làm giảm chức năng vận động của tay nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại một khoản bù đắp tổn thất về tinh thần ở mức 15 lần tháng lương cơ sở, tương đương 22.350.000 đồng là phù hợp. Tổng cộng bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền 73.727.970 (*Bảy mươi ba triệu, bảy trăm hai mươi bảy nghìn, chín trăm bảy mươi*) đồng. Bị cáo đã bồi thường được 30.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp 43.727.970 (*Bốn mươi ba triệu, bảy trăm hai mươi bảy nghìn, chín trăm bảy mươi*) đồng.

[7] *Về khấu trừ thu nhập*: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, thuộc diện hộ cận nghèo nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[8] *Về án phí*: Bị cáo là người bị buộc tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị buộc trách nhiệm dân sự nên phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 136; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Linh N phạm tội “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Linh N 18 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Bùi Linh N.

Giao bị cáo Bùi Linh N cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Bùi Linh N có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình trong việc giám sát, giáo dục Bùi Linh N.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 5 Điều 275; khoản 1 Điều 584; Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo bồi

thường cho bị hại số tiền 73.727.970 (*Bảy mươi ba triệu, bảy trăm hai mươi bảy nghìn, chín trăm bảy mươi*) đồng là thiệt hại bị cáo gây ra cho bị hại ngày 10/12/2020. Bị cáo đã bồi thường được 30.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp 43.727.970 (*Bốn mươi ba triệu, bảy trăm hai mươi bảy nghìn, chín trăm bảy mươi*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu để tiêu huỷ 01 con dao mũi bằng, lưỡi dao bằng kim loại dài 41 cm, chuôi gỗ là công cụ phạm tội.

(*Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng số 21 và Phiếu nhập kho số NK 021 ngày 13/4/2022*).

5. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Bùi Linh N phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.186.390 đồng án phí dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Công an huyện Lạc Sơn;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Chi cục THADS huyện Lạc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Phạm Cao Sơn